

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 93/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ các quy định của pháp luật về giải quyết những vấn đề phát sinh giữa
hai kỳ họp;*

*Xét Tờ trình số 25/TTr-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh và Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2021
kèm theo Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai
kỳ họp; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua 22 nội dung giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận, thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 theo Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính

2. Sử dụng nguồn tăng thu bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước năm 2021 bổ sung cho nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh để bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo để thanh toán khối lượng hoàn thành công trình: Trường Chuyên biệt Hy vọng Quy Nhơn;

3. Điều chỉnh, bổ sung thời gian thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn.

4. Ban hành quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

5. Phương án sử dụng các khoản tăng thu so với dự toán năm 2020 (đã chuyển nguồn sang năm 2021) và nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021.

6. Chủ trương điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Chủ trương điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2021.
8. Chủ trương một số nội dung chi hỗ trợ cho lực lượng y tế được điều động tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.
9. Chủ trương điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ.
10. Chủ trương không giám sát chuyên đề nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2021.
11. Chủ trương điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ (đợt 2).
12. Hỗ trợ cho ngân sách huyện Tây Sơn số thu từ giá trị nộp ngân sách nhà nước (M3) của Dự án Khu đô thị phía Nam QL 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn để thực hiện chỉnh trang đô thị.
13. Ban hành quy định hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh.
14. Bổ sung dự toán kinh phí nguồn sự nghiệp kinh tế để chi trả giá trị hoàn thành của Dự án Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (năm 2020).
15. Chủ trương bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho 03 cơ quan.
16. Xây dựng phương án kế hoạch đầu tư công năm 2022.
17. Bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên năm 2021 cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế bị suy giảm nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.
18. Về cơ chế hỗ trợ kinh phí xét nghiệm tầm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.
19. Chủ trương hỗ trợ tiền ăn đối với người dân Bình Định từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam trở về tỉnh phải thực hiện cách ly y tế tập trung tại các khu cách ly do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý và bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh (đợt 2).
20. Thu hồi đất để đấu thầu 02 dự án dọc tuyến Quốc lộ 19 mới.
21. Bổ sung kinh phí chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án thuộc Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát - Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1.
22. Các hạng mục bổ sung của dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn).

(Nội dung cụ thể có Phụ lục chung kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2021. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *zh*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC CHUNG

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 93/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

1. Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 theo Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về kế hoạch dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Tổng kế hoạch vốn dự kiến: 9.226.972 triệu đồng, trong đó:

- **Vốn trong nước: 7.923.917 triệu đồng.**
- **Vốn nước ngoài: 1.303.055 triệu đồng.**

1.2. Dự kiến phân bổ chi tiết:

a) Vốn trong nước: 7.923.917 triệu đồng (Trong đó: năm 2021 theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, các khoản chi cụ thể là **1.576.891 triệu đồng**; giai đoạn 2022 – 2025 còn lại là **6.347.026 triệu đồng**), phân bổ như sau:

- Hoàn trả tạm ứng Tồn ngân kho bạc nhà nước nhà nước đối với dự án Đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan - Hoài Nhơn là **133.500 triệu đồng**.

- Thu hồi các khoản vốn ứng trước là **1.837.217 triệu đồng**, bao gồm: bố trí Tuyến đường Quốc lộ 19 (Cảng Quy Nhơn với giao Quốc lộ 1A) là **1.360.984 triệu đồng** để thu hồi ứng trước; Thu hồi các khoản ứng trước còn lại là **476.233 triệu đồng** (Trong năm 2021, đã bố trí để thu hồi dự án Quốc lộ 19 (Cảng Quy Nhơn với giao Quốc lộ 1A) là **824.476 triệu đồng**, kế hoạch còn lại giai đoạn 2022 – 2025 là **536.508 triệu đồng**).

- Các dự án trọng điểm có tính liên kết vùng, đường ven biển là **1.800.000 triệu đồng** cho dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân (Trong năm 2021 đã bố trí cho công tác chuẩn bị đầu tư là **5.000 triệu đồng**, kế hoạch còn lại giai đoạn 2022 - 2025 là **1.795.000 triệu đồng**).

- Kế hoạch vốn còn lại bố trí các Chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 và khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025 là **4.153.200 triệu đồng**, được bố trí:

+ Bố trí các dự án thuộc kế hoạch 2016 - 2020 chưa được bố trí đủ vốn: 708.200 triệu đồng.

+ Khởi công mới 10 dự án nhóm B là: 3.445.000 triệu đồng, bao gồm: (1) Dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; (2) Dự án Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn; (3) Dự án Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ; (4) Dự án Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 19 - Quốc lộ 1D; (5) Dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong; (6) Dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn; (7) Dự án Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh; (8) Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn; (9) Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (phần mở rộng); (10) Dự án: Đầu tư, xây dựng các Trường THPT được di chuyển, sắp xếp lại theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025 (HM: Trường THPT Nguyễn Hữu Quang, Trường THPT Phan Bội Châu).

b) Vốn nước ngoài (ODA): 1.293.700 triệu đồng, (trong năm 2021 đã được phân bổ theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 là **614.685 triệu đồng**, kế hoạch trung hạn còn lại giai đoạn 2022 - 2025 theo dự kiến của Thủ tướng Chính phủ là **679.015 triệu đồng**). Tuy nhiên, theo báo cáo của UBND tỉnh qua rà soát tình hình thực hiện, giải ngân các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 và các dự án khởi công mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư sẽ tăng **9.355 triệu đồng**. Do đó, tổng vốn ODA sẽ là **1.303.055 triệu đồng** (tăng 9.355 triệu đồng so với số dự kiến của Trung ương). Như vậy, trong năm 2021 đã bố trí **614.685 triệu đồng**, kế hoạch còn lại giai đoạn 2022 - 2025 là **688.370 triệu đồng** phân bổ 07 dự án (Chi tiết như Phụ lục số 03 kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh)

2. Sử dụng nguồn tăng thu bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước năm 2021 bổ sung cho nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh để bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo để thanh toán khối lượng hoàn thành công trình: Trường Chuyên biệt Hy vọng Quy Nhơn;

Căn cứ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: "...Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết

kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về chủ trương cho sử dụng nguồn tăng thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước năm 2021, với số tiền: 8.241.987.000 đồng để bổ sung cho nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh và sử dụng nguồn kinh phí này bổ sung cho Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành công trình cải tạo, sửa chữa và nâng cấp cơ sở vật chất Trường Chuyên biệt Hy vọng Quy Nhơn.

3. Điều chỉnh, bổ sung thời gian thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Khoản 2 Điều 52 của Luật đầu tư công năm 2019 quy định “Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, **nhóm B không quá 04 năm**, nhóm C không quá 03 năm.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung thời gian thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông chợ Dinh mới, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn: năm 2018-2022.

4. Ban hành Quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về ban hành Quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

5. Phương án sử dụng các khoản tăng thu so với dự toán năm 2020 (đã chuyển nguồn sang năm 2021) và nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021.;

Căn cứ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “...Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 và nguồn Trung ương hoàn trả ngân sách tỉnh năm 2021 với số tiền **220.170 triệu đồng** để bố trí kế hoạch vốn năm 2021 cho các dự án, công trình như Phụ lục kèm theo Văn bản số 4417/UBND-TH ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh.

6. Chủ trương điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định: “....Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử

dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

a) Điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô chuyên dùng cho 04 cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao, UBND thị xã Hoài Nhơn (chi tiết như phụ lục 01 kèm theo Văn bản số 4418/UBND-TH ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh).

b) Bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng cho 02 cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Bảo trì đường bộ thuộc Sở Giao thông vận tải (chi tiết như Phụ lục 02 kèm theo Văn bản số 4418/UBND-TH ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh).

7. Chủ trương một số nội dung chi hỗ trợ cho lực lượng y tế được điều động tham gia phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ” và vận dụng các quy định tại Điểm 6 Điều 1 của Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ; Điểm 8 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Điểm 4.3 Mục Phòng ngừa lây nhiễm Sars-Cov-2 ở nhân viên y tế theo Quyết định số 5188/QĐ-BYT ngày 14/12/2020 Bộ Y tế.

Căn cứ Điểm 2 Điều 2 Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh quy định “Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thỏa thuận với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc ban hành các chế độ chính sách đặc thù cho các lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch COVID-19 cho đến khi Chính phủ công bố hết dịch và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất”.

HĐND tỉnh thống nhất thỏa thuận với UBND tỉnh các nội dung sau:

a) Đối tượng được hưởng:

- Lực lượng y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19, gồm: Công chức, viên chức, người lao động của các cơ sở y tế công lập, y tế tư nhân, y tế học đường; học sinh, sinh viên Trường

Cao đẳng Y tế Bình Định; nhân viên y tế đã nghỉ hưu đang sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- Lực lượng y tế được Bộ Y tế và các tỉnh, thành khác điều động, tăng cường đến làm việc tại Bình Định, gồm: Viên chức, học sinh, sinh viên các trường thuộc khối ngành sức khỏe (các trường y, dược, điều dưỡng, y tế công cộng, kỹ thuật y...); Công chức, viên chức, người lao động của Bộ Y tế và các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan; nhân viên y tế đã nghỉ hưu.

b) Điều kiện được hưởng: Các đối tượng trên được điều động, phân công tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại tỉnh Bình Định, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại khu vực, địa phương có dịch hoặc khi thay kíp trực điều trị bệnh nhân COVID-19 thì được bố trí lưu trú tại các cơ sở lưu trú để thực hiện tự theo dõi sức khỏe, làm xét nghiệm SARS-CoV-2.

c) Mức hỗ trợ: *(Vận dụng theo mức chi hỗ trợ quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/2/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19)*, gồm:

- Mức chi tiền ăn: 80.000 đồng/người/ngày.

- Mức chi phục vụ nhu cầu sinh hoạt: 40.000 đồng/người/ngày.

- Tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo mức chi công tác phí theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định mức chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

d) Thời gian theo dõi sức khỏe và thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2: Từ 7 - 14 ngày tùy theo nguy cơ của từng nhóm làm việc.

đ) Nguồn kinh phí thực hiện: Sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định hiện hành của nhà nước. Trước mắt, sử dụng từ nguồn kinh phí phòng, chống dịch đã được phân bổ cho ngành y tế.

e) Thời gian áp dụng: Kể từ khi Quyết định của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành cho đến khi Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch COVID-19.

8. Chủ trương điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2021;

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 52 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ



hợp gần nhất trong các trường hợp sau... Khi cần điều chỉnh dự toán ngân sách của một số đơn vị dự toán hoặc địa phương cấp dưới”.

HĐND tỉnh thống nhất thỏa thuận với UBND tỉnh các nội dung sau:

a) Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí đã giao theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh đối với các đơn vị có số biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong năm 2021 giảm, với tổng số tiền là: 5.310,37 triệu đồng; đồng thời tăng tương ứng dự toán kinh phí ngân sách tỉnh chờ phân bổ năm 2021, với số tiền là 5.310,37 triệu đồng.

b) Cấp bổ sung kinh phí tiền lương và định mức chi thường xuyên đối với các đơn vị có số biên chế và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tăng từ nguồn ngân sách tỉnh chờ phân bổ năm 2021, với tổng số tiền là 2.866,47 triệu đồng.

c) Điều chỉnh nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại đơn vị, như sau:

- Giảm dự toán từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu để tại đơn vị chi trả lương do số biên chế được UBND tỉnh giao năm 2021 giảm, với số tiền là 1.285 triệu đồng.

- Tăng dự toán từ nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu để tại đơn vị chi trả lương do số biên chế được UBND tỉnh giao năm 2021 tăng với số tiền là 5.229 triệu đồng.

9. Chủ trương điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ;

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất...” và quy định điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.”; Công văn 9106/BTC-NSNN ngày 12/8/2021 của Bộ Tài chính về việc cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về việc thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

a) Tổng kinh phí thực hiện cắt giảm, tiết kiệm của ngân sách tỉnh là **30.970.475.000 đồng**, trong đó:

- Cắt giảm và tiết kiệm thêm từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao cho các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh với tổng số tiền: **28.520.828.000 đồng**, (gồm: cắt giảm 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước còn lại tính đến ngày

15/6/2021 với số tiền 8.808.107.000 đồng; tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021 với số tiền 19.712.721.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Công văn số 5265/UBND-TH ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh).

Cắt giảm và tiết kiệm thêm từ nguồn thu phí, thu nghiệp vụ được để lại cho các cơ quan, đơn vị với tổng số tiền: **2.449.647.000 đồng**.

(Chi tiết như Phụ lục 03 kèm theo Công văn số 5265/UBND-TH ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh)

b) Phương án sử dụng số kinh phí cắt giảm và tiết kiệm của ngân sách tỉnh:

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh bổ sung số kinh phí cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 của ngân sách tỉnh là **30.970.475.000 đồng** vào dự phòng ngân sách tỉnh để tập trung cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội.

c) UBND tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ.

10. Chủ trương về đăng ký, cung cấp thông tin để Kiểm toán Nhà nước xây dựng Kế hoạch kiểm toán trung hạn giai đoạn 2022 - 2024 và năm 2022;

a) Thống nhất với UBND tỉnh việc giám sát của HĐND tỉnh năm 2022 về “Tình hình thực hiện chính sách nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh từ năm 2018-2021”, Thường trực HĐND tỉnh không thực hiện giám sát để UBND tỉnh báo cáo với Kiểm toán Nhà nước Khu vực III thực hiện kiểm toán **chuyên đề nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2019-2021**.

b) Đề nghị UBND tỉnh báo cáo kết quả kiểm toán chính thức của cơ quan Kiểm toán nhà nước đối với chuyên đề này tại kỳ họp HĐND tỉnh theo quy định.

11. Chủ trương điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ (đợt 2);

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất...”; điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.”; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về việc thực hiện cắt giảm, tiết kiệm chi thường xuyên và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 (đợt 2), cụ thể như sau:

a) Thống nhất cắt giảm, tiết kiệm và điều chỉnh giảm dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã giao cho các đơn vị dự toán khối tỉnh (đợt 2), với tổng số tiền **26.054.529.000 đồng** (trong đó bao gồm 10% tiết kiệm chi ngân sách quản lý tập trung là 180.000.000 đồng).

(Chi tiết như Phụ lục 01 kèm theo Công văn số 5623/UBND-TH ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh).

b) Thống nhất bổ sung số tiền **26.054.529.000 đồng** vào nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

c) Thống nhất số liệu tổng hợp chung về điều chỉnh giảm dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 do tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên theo tNghị quyết 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ (cả đợt 1 và đợt 2) với tổng số tiền **54.575.357.000 đồng** (chưa kể phần cắt giảm, tiết kiệm thêm nguồn thu phí, thu nghiệp vụ được để lại cho các cơ quan, đơn vị là **2.449.647.000 đồng**).

(Chi tiết như Phụ lục 02 kèm theo Công văn số 5623/UBND-TH ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh).

12. Hỗ trợ cho ngân sách huyện Tây Sơn số thu từ giá trị nộp ngân sách nhà nước (M3) của Dự án Khu đô thị phía Nam QL 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn để thực hiện chỉnh trang đô thị;

Căn cứ quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh hỗ trợ cho ngân sách huyện Tây Sơn năm 2021 với số tiền là **12.300 triệu đồng** số thu từ giá trị nộp ngân sách để thực hiện một số chương trình, dự án liên quan đến công tác chỉnh trang đô thị theo Kết luận số 58-KL/TU ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

13. Ban hành quy định hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh;

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh, với một số nội dung chủ yếu sau:

a) Tổng nguồn vốn cho vay: 45 tỷ đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Ủy thác đầu tư địa phương tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Định là 15 tỷ đồng.

- Nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội Trung ương là 30 tỷ đồng.

b) Đối tượng vay được hưởng mức hỗ trợ tiền lãi vay:

- Người lao động (trực tiếp chăn nuôi bò), hộ gia đình chăn nuôi có bò dịch bệnh chết, tiêu hủy do dịch bệnh viêm da nổi cục trên bò có tên trong danh sách được UBND cấp huyện phê duyệt, được vay:

+ Người lao động, hộ gia đình có 1 con bò chết, được vay 15.000.000 đồng/01 người lao động, hộ gia đình.

+ Người lao động, hộ gia đình có từ 2 con bò chết trở lên được vay 30.000.000 đồng/01 người lao động, hộ gia đình.

- Hỗ trợ tiền lãi vay và thời gian hỗ trợ: Hỗ trợ tiền lãi vay trong số tiền được vay nói trên trong thời gian 12 tháng.

c) Nguồn kinh phí hỗ trợ tiền lãi vay: Từ nguồn chi khác ngân sách tỉnh được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022, dự kiến là: 3.197.700.000 đồng (*Ba tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

d) Thời gian triển khai cho vay và được hỗ trợ lãi suất : Từ ngày 25/9/2021 đến ngày 31/12/2021.

14. Bổ sung dự toán kinh phí nguồn sự nghiệp kinh tế để chi trả giá trị hoàn thành của Dự án Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 (năm 2020);

Căn cứ quy định tại điểm e Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: "...Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất."; Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1,

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về việc bổ sung dự toán năm 2021, với số tiền là **64.100 triệu đồng** cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện thanh toán giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành Dự án Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1, từ các nguồn tăng thu ngân sách chưa phân bổ như sau:

- Tăng thu tiền thuê đất nộp một lần là: 49.404 triệu đồng,
- Ngân sách huyện nộp trả ngân sách tỉnh năm 2021 là: 11.644 triệu đồng,
- Thu hồi các khoản chi năm trước đã nộp ngân sách tỉnh là: 2.624 triệu đồng,
- Tiền bán, cho thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước là: 428 triệu đồng.

15. Xây dựng phương án kế hoạch đầu tư công năm 2022

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư

công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Công văn số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự kiến kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước năm 2022.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về xây dựng phương án kế hoạch đầu tư công năm 2022, với các nội dung cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022: Tổng kế hoạch giao theo Văn bản số 6926/BKHĐT-TH ngày 11/10/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 7.645.342 triệu đồng, bao gồm:

a) Vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước): 2.448.914 triệu đồng, bao gồm:

- Thu hồi các khoản vốn ứng trước: 654.747 triệu đồng.
- Đầu tư các dự án trọng điểm, liên kết vùng, đường ven biển: 800.000 triệu đồng (dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).
- Bố trí cho dự án thuộc kế hoạch 2016 – 2020: 154.085 triệu đồng.
- Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 – 2025: 840.082 triệu đồng.

b) Vốn nước ngoài (vốn ODA): 346.868 triệu đồng, bao gồm:

- Danh mục dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2021: 12.162 triệu đồng.
- Danh mục dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2022: 160.858 triệu đồng
- Danh mục dự án khởi công mới năm 2022: 173.848 triệu đồng.

c) Vốn ngân sách tỉnh: 4.849.560 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm đất, xố số và bội chi): 557.260 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 4.000.000 triệu đồng.
- Xố số kiến thiết: 130.000 triệu đồng.
- Bội chi ngân sách địa phương: 162.300 triệu đồng.

16. Chủ trương bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho 03 cơ quan;

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định: “... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi có ý kiến thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương.”, HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Thống nhất với UBND tỉnh bổ sung tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên

dùng trang bị cho 03 cơ quan: Trường Chính trị tỉnh, Ban Tôn giáo tỉnh và UBND huyện Tuy Phước như Phụ lục kèm theo Công văn số 5906/UBND-TH ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh

- Mức giá trang bị xe ô tô chuyên dùng: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Bổ sung dự toán kinh phí chi thường xuyên năm 2021 cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế bị suy giảm nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, bao gồm:

(1) Điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đã được UBND tỉnh giao cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2021, với số tiền: **6.638.184.068 đồng**; đồng thời cấp bổ sung dự toán năm 2021 cho Sở Y tế để thực hiện hỗ trợ cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc, với số tiền: **6.638.184.068 đồng**;

(2) Sử dụng nguồn cải cách tiền lương và nguồn thu tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc để thực hiện chi trả tiền lương, với số tiền: **30.262.000.000 đồng**.

(3) Từ nguồn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021, với số tiền: **3.758.815.932 đồng**.

Tổng số tiền (1) + (2) + (3) là: **40.659.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu đồng).

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh.

HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

a) Thống nhất với UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí năm 2021 cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế bị suy giảm nguồn thu do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, với số tiền là: **40.659.000.000 đồng** (Bốn mươi tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) để chi trả tiền lương cho viên chức và người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện, cụ thể:

- Thống nhất với UBND tỉnh điều chỉnh giảm dự toán chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình đã được UBND tỉnh giao cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2021, với số tiền: **6.638.184.068 đồng**; đồng thời cấp bổ sung dự toán năm 2021 cho Sở Y tế để thực hiện hỗ trợ cho một số cơ sở y tế công lập trực thuộc, với số tiền: **6.638.184.068 đồng**.

- Thống nhất với UBND tỉnh bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Sở Y tế từ nguồn chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021, với số tiền: **3.758.815.932 đồng**.

b) Riêng khoản (2) theo quy định không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh, tuy nhiên do yêu cầu cấp bách, bức xúc để giải quyết kịp thời về chủ trương chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch Covid-19 của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-

BTC và các quy định khác có liên quan, sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại các cơ sở y tế công lập trực thuộc, với số tiền: **30.262.000.000 đồng**, để chi trả lương theo đúng quy định và báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh gần nhất theo đúng quy định của pháp luật.

18. Về cơ chế hỗ trợ kinh phí xét nghiệm tầm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh;

Căn cứ tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này tại địa phương; quyết định các biện pháp, giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; trường hợp cần thiết xin ý kiến cấp ủy, đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất..”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về cơ chế hỗ trợ kinh phí xét nghiệm tầm soát phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, cụ thể :

a) Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh: Sử dụng kinh phí được giao trong dự toán và nguồn thu của đơn vị để thực hiện.

b) Đối với các huyện, thị xã, thành phố thì cơ chế hỗ trợ như sau:

- Đối với 03 huyện miền núi (Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão): Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện.

- Đối với các huyện Tây Sơn, Hoài Ân: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện; ngân sách huyện tự đảm bảo 30% kinh phí thực hiện.

- Đối với thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện; ngân sách các huyện, thị xã, thành phố tự đảm bảo 50% kinh phí thực hiện.

Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021.

19. Chủ trương hỗ trợ tiền ăn đối với người dân Bình Định từ thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam trở về tỉnh phải thực hiện cách ly y tế tập trung tại các khu cách ly do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý và bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh (đợt 2), bao gồm:

*** Đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện**

a) Đối tượng hỗ trợ

- Người dân Bình Định đang làm ăn, sinh sống, học tập tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam có hoàn cảnh khó khăn trở về tỉnh thực hiện cách ly y tế tập trung tại các khu cách ly do Bộ Chỉ huy Quân sự quản lý theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 19/7/2021 và Kế hoạch số 86/KH-UBND

ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức tiếp nhận, cách ly công dân Bình Định từ thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam về tỉnh.

- Trường hợp người cách ly y tế tập trung nêu trên là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hoặc người phải cách ly y tế tập trung trong thời gian cách ly y tế được xác định là F0, F1 thì chuyển sang thực hiện chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Bệnh nhân chạy thận và người nhà bệnh nhân chạy thận có hoàn cảnh khó khăn (bệnh nặng, nhà xa...) đã hết thời gian cách ly theo quy định nhưng vẫn tiếp tục ở lại tại các khu cách ly tập trung do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn: 80.000 đồng/người/ngày.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021.

*** Bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021 (đợt 2), gồm:**

a) Dự toán kinh phí: 14.484.469.490 đồng (Mười bốn tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm chín mươi đồng).

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021.

Căn cứ Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi quản lý và theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này tại địa phương; quyết định các biện pháp, giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; trường hợp cần thiết xin ý kiến cấp ủy, đề xuất Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất” HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

(1) HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về chủ trương hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng sau:

- Người dân Bình Định đang làm ăn, sinh sống, học tập tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam có hoàn cảnh khó khăn trở về tỉnh thực hiện cách ly y tế tập trung tại các khu cách ly do Bộ Chỉ huy Quân sự quản lý (theo Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 19/7/2021 và Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về việc tổ chức tiếp nhận, cách ly công dân Bình Định từ TP/HCM và một số tỉnh phía Nam về tỉnh).

- Bệnh nhân chạy thận và người nhà bệnh nhân chạy thận có hoàn cảnh khó khăn (bệnh nặng, nhà xa...) đã hết thời gian cách ly theo quy định nhưng vẫn tiếp tục ở lại tại các khu cách ly tập trung do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý.



- Mức hỗ trợ tiền ăn: 80.000 đồng/người/ngày (bằng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ).

- Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2021.

- Đối với trường hợp cách ly y tế tập trung thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hoặc người phải cách ly y tế tập trung trong thời gian cách ly y tế được xác định là F0, F1 đã được hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

(2) Về bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021 (đợt 2).

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng Ngân sách nhà nước, quy định: “Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất”. Do đó, đề nghị UBND tỉnh trên cơ sở tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương triển khai, thực hiện theo thẩm quyền.

20. Thu hồi đất để đầu thầu 02 dự án dọc tuyến Quốc lộ 19 mới;

Để UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các bước chuẩn bị tổ chức đấu giá, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư đối với 02 dự án: Khu kho bãi, dịch vụ, logistics tại lô KB-DV 04 với tổng diện tích là 4,02 ha (bao gồm: 4,0 ha đất trồng lúa và 0,02 ha đất nghĩa địa) và Khu kho bãi, dịch vụ, logistics tại lô KB-DV 05, với tổng diện tích là 4,02 ha (bao gồm: 3,52 ha đất trồng lúa và 0,5 ha đất nghĩa địa), HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về chủ trương đưa 02 dự án nêu trên vào danh mục thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa vào năm 2022 trình tại kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XIII.

21. Bổ sung kinh phí chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án thuộc Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát - Bảo Tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1

Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất...” và quy định Điểm đ Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015: “...Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng; ... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất...”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về bổ sung kinh phí chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án thuộc Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát -

Bảo Tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, cụ thể như sau:

a) Thống nhất với UBND tỉnh điều chỉnh giảm nguồn chi hành chính chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 với số tiền **9.000.000.000 đồng**, đồng thời tăng tương ứng nguồn sự nghiệp kinh tế chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021 với số tiền **9.000.000.000 đồng**.

b) Thống nhất với UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí năm 2021 cho Sở Giao thông vận tải để thực hiện công tác chi trả bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình thuộc Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát - Bảo Tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021 – 2025 từ nguồn sự nghiệp kinh tế chờ phân bổ trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021, với tổng số tiền **19.000.000.000 đồng**.

22. Các hạng mục bổ sung của dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn);

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019 và Điều 2 Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát các hạng mục bổ sung thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án”.

HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh về các hạng mục bổ sung của dự án Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn), cụ thể như sau:

- San nền: Đảm bảo cốt san nền khu đất quy hoạch cao hơn cốt đỉnh bó vỉa, khối lượng san nền khoảng 1.1169m^3 .

- Tường rào - cổng ngõ: Tổng chiều dài 360,2m, gồm: Xây dựng 261,6m tường rào hở, 98,6 m tường rào kín. Xây dựng cổng chính và phụ bằng cổng xếp Inox tự động.

- Nhà xe: Diện tích xây dựng 120m^2 .

- Sân nền: Lát đá granite kích thước $600 \times 600\text{mm}$, diện tích lát 4.344m^2 .

- Lát đá granite vỉa hè, diện tích lát 1.479m^2 .

- Bể nước ngầm PCCC: $107,6\text{ m}^3$.

- Các hạng mục sân thể thao: Sân tennis $583,25\text{m}^2$, sân cầu lông $124,74\text{m}^2$, sân bóng chuyền 220m^2 .

- Khu vệ sinh: Xây dựng khu vệ sinh ngầm diện tích $86,11\text{m}^2$.

- Xây dựng Đài nước dạng bán ngầm diện tích $50,24\text{m}^2$.

- Các hạng mục khác:

- + Bổ sung cây xanh tạo mảng xanh công trình;
- + Hệ thống cấp thoát nước tổng thể tưới cây và mương thoát nước công trình;
- + Đường dây 22kV và trạm biến áp 560kVA-22/0,4kV.

- Thiết bị:

- + Hệ thống điều hòa, bàn, ghế hội trường và một số hạng mục phụ trợ khác;
- + Hệ thống âm thanh, ánh sáng thiết kế cho đài nước.

- Khối nhà hành chính đa năng 03 tầng:

- + Điều chỉnh tăng, giảm khối lượng một số công tác;
- + Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng, PCCC.

Việc bổ sung các hạng mục nêu trên không được vượt tổng mức kinh phí đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 27/7/2021./.

th